

Số: 2664/TB-UBND

Trực Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất tại
khu dân cư tập trung xã Trực Đạo, khu dân cư tập trung xã Trực Hùng thuộc
huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán trong qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến; Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 2511/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của UBND huyện Trực Ninh về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư tập trung xã Trực Đạo, Khu dân cư tập trung xã Trực Hùng thuộc huyện Trực Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND huyện Trực Ninh về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư tập trung xã Trực Đạo, Khu dân cư tập trung xã Trực Hùng thuộc huyện Trực Ninh.

UBND huyện Trực Ninh thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

Tên của người có tài sản đấu giá: UBND huyện Trực Ninh.

Tên tài sản đấu giá: Đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở tại Khu dân cư tập trung xã Trục Đạo, Khu dân cư tập trung xã Trục Hùng thuộc huyện Trục Ninh, cụ thể:

1. Tại Khu dân cư tập trung xã Trục Đạo

- Tổng số lô đất: 07 lô đất (02 lô đất biệt thự, 05 lô đất liền kề)
- Tổng diện tích: 930,2 m².
- Tổng số tiền theo giá khởi điểm phê duyệt: 15.904.140.000 đồng.
(Bằng chữ: Mười năm tỷ, chín trăm linh tư triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng)

2. Tại Khu dân cư tập trung xã Trục Hùng

- Tổng số lô đất: 46 lô đất (12 lô đất biệt thự, 34 lô đất liền kề)
- Tổng diện tích: 6.430,0 m².
- Tổng số tiền theo giá khởi điểm phê duyệt: 58.171.660.000 đồng.
(Bằng chữ: Năm mươi tám tỷ, một trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Theo quy định tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

4. Thời gian đăng ký nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày 31/3/2025 đến 17 giờ ngày 07/4/2025 (Trong giờ hành chính).

5. Địa điểm nộp hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính huyện Trục Ninh;

Địa chỉ: Thị trấn Cổ Lễ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; Điện thoại: 02283.882.949

UBND huyện Trục Ninh kính mời tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ đăng ký tham gia vào thời gian và địa điểm nêu trên. /

Nơi nhận:

- Công TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Thạo

PHỤ LỤC
GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐỂ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN
LÀM NHÀ Ở TẠI KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ TRỰC ĐẠO,
KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ TRỰC HÙNG THUỘC HUYỆN TRỰC NINH
(Kèm theo Thông báo số 2664/TB-UBND ngày 31/3/2025 của UBND huyện Trực Ninh)

STT	Vị trí	Lô đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (Đồng/m ²)	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
Tổng cộng (02 KDC)			7.360,2		74.075.800.000	
A. Khu dân cư tập trung xã Trực Đạo			930,2		15.904.140.000	
1	BT-01	BT01-03	270,0	13.350.000	3.604.500.000	
2	BT-02	BT02-02	200,0	13.350.000	2.670.000.000	
3	CL-02	CL02-01	86,4	23.100.000	1.995.840.000	Lô góc
4		CL02-02	100,0	21.000.000	2.100.000.000	
5		CL02-05	100,0	21.000.000	2.100.000.000	
6		CL02-10	86,4	18.500.000	1.598.400.000	Lô góc
7	CL-04	CL04-15	87,4	21.000.000	1.835.400.000	Lô góc
B. Khu dân cư tập trung xã Trực Hùng			6.430,0		58.171.660.000	
1	BT-01	BT01-02	270,0	8.600.000	2.322.000.000	
2		BT01-03	270,0	8.600.000	2.322.000.000	
3		BT01-04	270,0	8.600.000	2.322.000.000	
4		BT01-05	352,0	9.460.000	3.329.920.000	Lô góc
5	BT-02	BT02-02	270,0	8.600.000	2.322.000.000	
6		BT02-03	270,0	8.600.000	2.322.000.000	
7		BT02-04	270,0	8.600.000	2.322.000.000	
8		BT02-05	352,0	9.460.000	3.329.920.000	Lô góc
9	BT-03	BT03-02	225,0	8.600.000	1.935.000.000	
10		BT03-04	225,0	8.600.000	1.935.000.000	
11		BT03-05	325,0	9.460.000	3.074.500.000	Lô góc
12	BT-04	BT04-04	225,0	8.600.000	1.935.000.000	
13	CL-03	CL03-02	90,0	9.200.000	828.000.000	
14		CL03-03	90,0	9.200.000	828.000.000	
15		CL03-04	90,0	9.200.000	828.000.000	

16	CL-03	CL03-05	90,0	9.200.000	828.000.000	
17		CL03-06	90,0	9.200.000	828.000.000	
18		CL03-07	90,0	9.200.000	828.000.000	
19		CL03-08	90,0	9.200.000	828.000.000	
20		CL03-09	90,0	9.200.000	828.000.000	
21	CL-04	CL04-07	90,0	9.200.000	828.000.000	
22		CL04-08	90,0	9.200.000	828.000.000	
23		CL04-12	136,0	10.120.000	1.376.320.000	Lô góc
24		CL04-13	90,0	9.200.000	828.000.000	
25		CL04-14	90,0	9.200.000	828.000.000	
26		CL04-15	90,0	9.200.000	828.000.000	
27		CL04-16	90,0	9.200.000	828.000.000	
28		CL04-17	90,0	9.200.000	828.000.000	
29		CL04-18	90,0	9.200.000	828.000.000	
30		CL04-20	90,0	9.200.000	828.000.000	
31		CL04-21	90,0	9.200.000	828.000.000	
32	CL-05	CL05-20	90,0	9.200.000	828.000.000	
33		CL05-21	90,0	9.200.000	828.000.000	
34		CL05-22	90,0	9.200.000	828.000.000	
35		CL05-23	90,0	9.200.000	828.000.000	
36		CL05-24	90,0	9.200.000	828.000.000	
37		CL05-25	90,0	9.200.000	828.000.000	
38		CL05-26	90,0	9.200.000	828.000.000	
39	CL-06	CL06-07	90,0	9.200.000	828.000.000	
40		CL06-08	90,0	9.200.000	828.000.000	
41		CL06-09	90,0	9.200.000	828.000.000	
42		CL06-10	90,0	9.200.000	828.000.000	
43		CL06-11	90,0	9.200.000	828.000.000	
44		CL06-12	90,0	9.200.000	828.000.000	
45		CL06-13	90,0	9.200.000	828.000.000	
46		CL06-14	90,0	9.200.000	828.000.000	